TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn

Ông Đào Văn Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2023/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 15/TB-TA ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Tạ ÚT L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Tạ Út L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, tính T không còn phù hợp, mâu thuẫn vợ

chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay T cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Tạ Út L.

Về nuôi con chung: gồm có 02 người tên, Tạ Kim Ng, sinh ngày 16/7/1999 và Tạ Thúy V, sinh ngày 27/6/2004.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Tạ Út L đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Tạ Út L vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa bà Lê Thị T bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Tạ Út L vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tạ Út L.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Tạ Út Ltìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 1997 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 319 năm 2002 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà T nhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn, ông L không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà T và ông L là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T, bà T được ly hôn với ông Tạ Út L.

[3] Về nuôi con chung: gồm có 02 người tên, Tạ Kim Ng, sinh ngày 16/7/1999 và Tạ Thúy V, sinh ngày 27/6/2004. Các con của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0020504 ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, bà Lê Thị T được ly hôn với ông Tạ Út L.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020504 ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã V, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương